

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 04/2022/QĐDS-ST

Ngày: 13/6/2022

V/v “Yêu cầu xác định cha cho con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông **Lê Tự Soái**- Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông **Mạc Văn Hình**- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên họp: Bà **Hoàng Thị**

Trúc Quỳnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ mở phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022 về “*Yêu cầu xác định cha cho con*”, theo Quyết định mở phiên họp số 04/2022/QĐPH-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022;

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Văn T**, sinh năm 1996

Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Lương Thị N**, sinh năm 1954

Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

- Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1954

Địa chỉ: thôn M, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

- Ông **Trần Thành H**, sinh năm 1979

Hộ khẩu thường trú: thôn M, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: Số 91, Ấp 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Bà **Trần Thị Phương L**, sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn G, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Trần Thị Phương H**, sinh năm 1992

Hộ khẩu thường trú: thôn M, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: Tổ 41, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Trần Thị Phương T**, sinh năm 1994

Hộ khẩu thường trú: Tổ 50, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: Tổ 37, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

(Tất cả vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Ông Văn T trình bày: Mẹ ruột tôi là Lương Thị N (không có chồng), sinh năm 1954; trú tại: thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Năm 1996, mẹ ruột tôi có quan hệ tình cảm với ông Trần Thành T, sinh năm 1956; quê quán thôn M, xã P, huyện Đ, tỉnh

Quảng Nam và sinh ra tôi tên là Văn T. Do thời điểm này ông Trần Thành T đã kết hôn nên tôi là con ngoài giá thú, mẹ ruột tôi sinh con tự túc nên khi đi làm khai sinh cho tôi, mẹ tôi chỉ khai tên mà không có họ. Tôi được UBND xã H vào sổ đăng ký và cấp giấy khai sinh với cái tên khai sinh là Văn T, sinh ngày 10/02/1996 con của bà Lương Thị N, còn phần người cha để trống. Tôi sống với mẹ là Lương Thị N, nhưng cả gia đình tôi và gia đình ông Trần Thành T đều thừa nhận tôi là con ruột của ông Trần Thành T. Khi ông Trần Thành T chết năm 2016, các con ruột của ông T đều nhận tôi là em ruột và cho tôi về chịu tang cha.

Nay tôi yêu cầu Tòa án xác định ông Trần Thành T, sinh năm 1956 (đã chết); quê quán thôn M, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam là cha ruột của tôi.

* Tại bản tự khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Bà Lương Thị N trình bày: Năm 1996, bà có quan hệ tình cảm với ông Trần Thành T, sinh năm 1956; quê quán thôn T (nay là thôn M), xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam sinh được một người con trai đặt tên là Văn T, sinh ngày 10/02/1996; hiện trú tại thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

- Bà Nguyễn Thị B trình bày: Năm 1996, chồng bà là ông Trần Thành T có quan hệ tình cảm với bà Lương Thị N, sinh năm 1954; trú tại: thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam và sinh được một người con trai đặt tên là Văn T, sinh ngày 10/02/1996; hiện trú tại thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Trần Thành H, bà Trần Thị Phương L., bà Trần Thị Phương H và bà Trần Thị Phương T cùng trình bày: Năm 1996, cha ruột của ông, bà là ông Trần Thành T, sinh năm 1956; quê quán thôn M, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam có quan hệ tình cảm với bà Lương Thị N (không có chồng), sinh năm 1954; trú tại thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam và sinh được một người con trai tên khai sinh là Văn T, sinh ngày 10/02/1996; hiện trú tại thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Trong giấy khai sinh của Văn T thì mẹ là Lương Thị N, phần người cha bỏ trống. Năm 2016, ông Trần Thành T là cha ruột của các ông, bà chết, Văn T có về chịu tang cha và được cả gia đình các ông, bà công nhận ông T là em ruột cùng cha khác mẹ. Nay các ông, bà đề nghị Tòa án xác nhận ông Văn T là em ruột cùng cha khác mẹ với ông, bà.

* Tại đơn xin xác nhân thân của tộc Trần xác định ông Trần Thành T là con cháu họ Trần tại thôn T (nay là thôn M), xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam có 01 người con tên Văn T với bà Lương Thị N. Nay tộc Trần xin xác nhận Văn T là con cháu tộc Trần.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đ nhận định:

Xét thực tế năm 1996, ông Trần Thành T, sinh năm 1956 (chết 2016); quê quán tại thôn M, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam có quan hệ tình cảm với bà Lương Thị N (không có chồng), sinh năm 1954; trú tại thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam và sinh được một người con trai tên khai sinh là Văn T, sinh ngày 10/02/1996; hiện trú tại thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Bà Nguyễn Thị B (vợ ông T) thừa nhận ông Văn T là con riêng của chồng với bà Lương Thị N. Các con ruột của ông T gồm ông Trần Thành H, bà Trần Thị Phương L, bà Trần Thị Phương H, bà Trần Thị Phương T đều công nhận ông Văn T là em ruột cùng cha khác mẹ với các ông bà và cùng đề nghị Tòa án xác nhận ông Văn T là em ruột cùng cha khác mẹ với các ông, bà.

Theo Kết luận giám định AND số 39/KL-KTHS ngày 23/5/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng trả lời Quyết định trưng cầu giám định số 02/2022/QĐ-TCGD ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam kết luận: Văn T và Trần Thành H có quan hệ huyết thống theo dòng cha.

Sau khi nghe ý kiến của người yêu cầu ông Văn T và nghe quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.

Xét đơn yêu cầu xác định cha cho con của ông Văn T là chính đáng, phù hợp với thực tế, có căn cứ và không trái với pháp luật. Vì vậy, Tòa án có đầy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông T để xác định ông Trần Thành T là cha ruột của ông Văn T.

Về lệ phí yêu cầu việc dân sự: Ông Văn T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 149, Điều 366, Điều 369, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 88, Điều 90, Điều 101 và 102 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Văn T: Xác định ông Trần Thành T, sinh năm 1956, đã chết); Quê quán: thôn M, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam là cha ruột của ông Văn T.

2. Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Văn T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông T đã nộp theo biên lai thu số 0003662 ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ có quyền kháng nghị quyết định này lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xem xét giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Tự Soái

